

Số: 1913 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp quản lý, giao UBND huyện Bù Đốp xét cho 12 hộ gia đình, cá nhân thuê đất lâm nghiệp để trồng cây cao su.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1877/STNMT-CCQLĐĐ ngày 26/8/2019 và Tờ trình số 533/TTr-STNMT ngày 30/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 767.478,8 m² (Bảy trăm sáu mươi bảy ngàn bốn trăm bảy tám phẩy tám mét vuông) đất lâm nghiệp do Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp quản lý, giao UBND huyện Bù Đốp xét cho 12 hộ gia đình, cá nhân thuê đất lâm nghiệp để trồng cây cao su (đã trừ 16.838,5 m² đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ), cụ thể như sau:



- Khu đất tọa lạc tại: Thôn Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được thể hiện theo 12 mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/5.000 do Công ty TNHH Một thành viên Đo đạc Bình Phước thực hiện tháng 5/2019, đã được Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra ngày 07/6/2019.

- Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

- Thời hạn thuê đất: 27 (hai mươi bảy) năm, kể từ ngày 29/4/2008.

- Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

- Tiền thuê đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.

- Nguồn gốc đất: thuộc đất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp quản lý, UBND tỉnh Bình Phước đã thuận chủ trương cho thuê đất lâm nghiệp tại Công văn số 3093/UBND-SX ngày 07/12/2007. 12 hộ gia đình, cá nhân hợp đồng khoán trồng rừng - trồng cây lâu năm với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp năm 2008 và đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án cải tạo rừng, thanh lý rừng tự nhiên để trồng cao su tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 29/4/2008.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm.

1. 12 hộ gia đình, cá nhân liên hệ UBND huyện Bù Đốp để được hướng dẫn thủ tục cho thuê đất lâm nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

2. UBND huyện Bù Đốp hướng dẫn, lập thủ tục cho 12 hộ gia đình, cá nhân thuê đất lâm nghiệp và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai và Luật Lâm nghiệp hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp, Chủ tịch UBND xã Phước Thiện, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đốp, 12 hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KT, TT PV HCC;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 73).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh

BIỂU TỔNG HỢP HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN XIN THUÊ ĐẤT LÂM NGHIỆP ĐỂ TRỒNG CAO SU
(Kèm theo Quyết định số 1913 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: m²

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Số CMND, ngày cấp	Địa chỉ	Tổng diện tích	Trong đó		Địa điểm khu đất	Hợp đồng khoản, ngày ký	Ghi chú
					Thuộc HLBVĐB	Diện tích sử dụng			
1	Nguyễn Văn Hậu	285123488 21/7/2017	TT Lộc Ninh, Lộc Ninh	95.957,0	2.253,8	93.703,2	Khoảnh 5-6 Tiểu khu 67	13/HĐK 27/8/2008	
2	Trần Đức Nha	281029213 27/7/2008	TT Thanh Bình, Bù Đốp	85.779,0	1.594,3	84.184,7	Khoảnh 2-5 Tiểu khu 67	07/HĐK 27/8/2008	
3	Phạm Thị Kim Hoa	285145063 25/8/2003	Tân Thành, Bù Đốp	95.821,1	872,0	94.949,1	Khoảnh 2 Tiểu khu 67	04/HĐK 27/8/2008	
4	Trần Quang Hợp	285040773 12/8/1999	TT Lộc Ninh, Lộc Ninh	93.900,0	1.083,2	92.816,8	Khoảnh 2 Tiểu khu 67	08/HĐK 27/8/2008	
5	Nguyễn Duy Thiết	285019001 26/3/2001	TT Lộc Ninh, Lộc Ninh	95.981,9	2.654,9	93.327,0	Khoảnh 2-5 Tiểu khu 67	12/HĐK 25/8/2008	
6	Lê Đăng Nhật	285083788 18/5/2001	TT Lộc Ninh, Lộc Ninh	95.980,4	2.787,9	93.192,5	Khoảnh 6 Tiểu khu 67	11/HĐK 27/8/2008	
7	Đặng Thế Nhân	285145014 08/10/2017	Thiện Hưng, Bù Đốp	87.599,2	1.486,3	86.112,9	Khoảnh 2-5 Tiểu khu 67	06/HĐK 27/8/2008	
8	Lê Duy Linh	285342431 15/01/2008	TT Thanh Bình, Bù Đốp	19.996,8	489,8	19.507,0	Khoảnh 4 Tiểu khu 64	34/HĐK 25/8/2008	
9	Đặng Thành Công	285065508 05/11/2001	Thủ Dầu Một, Bình Dương	2.985,2	1.046,8	1.938,4	Khoảnh 4 Tiểu khu 64	16/HĐK 25/8/2008	
10	Nguyễn Văn Thành	285208297 02/11/2004	Lộc Hiệp, Lộc Ninh	2.996,6	1.039,1	1.957,5	Khoảnh 4 Tiểu khu 64	18/HĐK 25/8/2008	
11	Lê Cao Hiền	285126276 28/11/2009	Tân Thành, Bù Đốp	13.996,7	0,0	13.996,7	Khoảnh 4 Tiểu khu 64	27/HĐK 25/8/2008	
12	Nguyễn Văn Sáng	285054947 13/9/1999	Tân Phú, Đông Xoài	93.323,4	1.530,4	91.793,0	Khoảnh 2-5 Tiểu khu 67	01/HĐK 27/8/2008	
TỔNG				784.317,3	16.838,5	767.478,8			

